

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 554 | Ngày: 21/09/2026 21:05

Thông tin ca làm việc

Người tạo: KIỀU QUỐC KIỆT

Doanh thu: 595.000 đ

Tiền mặt: 30.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 565.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 30.000 đ

Doanh thu cả ngày: 2.614.000 đ

Tiền mặt cả ngày: 1.690.000 đ

Chuyển khoản cả ngày: 859.000 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 0 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 60.000 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	9.00 Cái	0.31 Cây	0.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	119.00 gram	0.76 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	443.00 gram	0.56 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	47.00 gram	0.95 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bơ Đậu Phộng	198.00 gram	0.01 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Cà Phê	791.00 gram	1.21 túi	0.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Đào Ngâm	921.00 gram	0.00 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Bánh thuyền hạt	4.00 gram	0.00 gói	0.00 gói	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Sữa chua	16.00 gram	0.92 hũ	0.00 hũ	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Mứt đào	199.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Hồng Trà	336.00 gram	0.44 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Soda	11.00 lon	1.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Mứt yuzu cam vàng	992.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Syrup Bạc Hà	110.00 ml	0.64 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Syrup Lựu Đỏ	133.00 ml	0.81 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Mứt Chanh Dây	387.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Mứt Kiwi	823.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Mứt Mãng Cầu	761.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Mứt Việt Quất	1147.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Mứt Xoài	555.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Sữa Tươi Không Đường	755.00 ml	2.25 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Syrup Curacao	371.00 ml	0.43 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Syrup Đào	315.00 ml	0.69 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Mứt ổi hồng	529.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Trà Ô Long	441.00 gram	0.27 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Nước suối	24.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Trà Ô Long Đào	453.00 gram	0.24 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	247.00 gram	0.88 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Sốt Matcha	395.00 ml	0.37 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Sốt Caramel	314.00 ml	0.50 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Sốt Chocolate	514.00 ml	0.18 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Syrup Táo	633.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Bột Kem Muối	20.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Bánh yến mạch gạo lức đỏ vị socola	4.00 Hộp	0.00 bịch	0.00 bịch	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Mít xấy	3.00 bịch	0.00 bịch	0.00 bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
36	mút bắp nữ hoàng	1004.00 ml	0.00 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
37	mút hồng chín	938.00 ml	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Bia Heineken bạc	10.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Bia Heineken xanh	18.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Cam	5232.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Cà Rốt	5326.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	4.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Chanh vàng	529.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Coca Cola	21.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Dưa Hấu	1002.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Pepsi	4.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Trà dưỡng tâm	3.00 Gói	7.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Trà dưỡng nhan	2.00 Gói	8.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Vải Ngâm	10.00 Trái	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Đậu Phộng Tỏi Ớt	22.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Đậu Phộng Tôm - Rong Biển	14.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Hướng Dương	29.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
53	Bánh yến mạch gạo lức đỏ muối hồng	4.00 Bịch	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
54	Bột Matcha	958.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
55	Trà lài	379.00 Gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
56	Rich lùn	253.00 ml	0.00 hộp	0.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
57	Yaourt	16.00 Hũ	0.00 Hũ	0.00 Hũ	Bổ sung thực tế cuối ca
58	Bánh dad	11.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
59	Cốt chanh	816.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
60	Mứt hạt dẻ cười	1339.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
61	Sốt caramel muối	226.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
62	Syrup Atiso	705.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
63	Syrup Bí đao	260.00 Gr	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
64	Syrup vải	166.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
65	Syrup hazelnut	366.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
66	Syrup hoa hồng	656.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
67	Syrup trà xanh	273.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
68	Syrup vanilla	721.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....